

— Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì cùng các Bộ quản lý kinh doanh vật tư xây dựng ngay bản danh mục phân công cân đối và kinh doanh vật tư. Khi cân đối kế hoạch hàng năm cần dành một khối lượng vật tư thích đáng làm quỹ dự trữ ở khâu lưu thông.

— Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng quy chế về việc bảo đảm quyền tự chủ trong việc sử dụng ngoại tệ nói ở điểm 2 Quyết định này cho các tổ chức kinh doanh vật tư.

— Bộ Ngoại thương xây dựng quy chế về việc các tổ chức kinh doanh vật tư trực tiếp quan hệ và ký hợp đồng mua, bán vật tư với chủ hàng nước ngoài.

— Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Tài chính xây dựng các quy chế về quản lý giá và phân cấp định giá, chiết khấu, trích lập các quỹ đối với tổ chức kinh doanh vật tư.

— Bộ Ngoại thương chủ trì cùng Bộ Giao thông vận tải và các Bộ có liên quan nghiên cứu bổ sung, sửa đổi lại các quy định về giao nhận và thanh toán tiền hàng nhập khẩu cho phù hợp với yêu cầu đổi mới cơ chế kinh doanh vật tư.

Các vấn đề nói trên phải trình Hội đồng Bộ trưởng quý 1 năm 1988.

9. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Vật tư chịu trách nhiệm hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

10. Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy

ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIỆT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 347-CT ngày 14-12-1987 về việc đẩy mạnh nuôi tôm xuất khẩu.

Tôm là mặt hàng quý có giá trị xuất khẩu cao. Trong những năm vừa qua chúng ta đã tận dụng cả tôm biển và tôm nuôi để xuất khẩu, nhưng việc khai thác tôm biển có nhiều khó khăn và chỉ đạt tới một giới hạn nhất định, ngược lại tiềm năng về tôm nuôi còn rất lớn.

Đề phát huy mạnh tiềm năng sẵn có, tăng nhanh sản lượng tôm xuất khẩu, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định một số chủ trương, biện pháp đẩy mạnh nuôi tôm xuất khẩu:

I. VỀ PHƯƠNG HƯỚNG MỤC TIÊU

Phát động rộng rãi và tổ chức cho nhân dân tận dụng các loại mặt nước ngọt, mặn, lợ để nuôi tôm. Kết hợp hợp lý giữa nuôi tôm với các cây con khác như tôm với

lúa, tôm với dứa, tôm với rừng, tôm với muối. Đi đôi với mở rộng diện tích phải coi trọng thâm canh, tăng năng suất tôm nuôi, vừa mở rộng nuôi tôm tăng sản, cao sản, vừa tăng năng suất trên diện tích nuôi tôm đại trà.

Đầu tư đúng mức và đưa mạnh khoa học kỹ thuật vào quốc doanh, làm cho quốc doanh trở thành chủ đạo trong ngành nuôi tôm. Khuyến khích mạnh hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, gia đình, cá thể và tư nhân bỏ vốn đầu tư để nuôi tôm và mở rộng các hình thức liên kết, liên doanh phát triển nuôi tôm xuất khẩu. Cố gắng phấn đấu để đến năm 1990 đạt sản lượng tôm nuôi từ 4 đến 5 vạn tấn và giá trị xuất khẩu tôm nuôi chiếm từ 55 đến 60% tổng kim ngạch về xuất khẩu tôm.

II. VỀ CHỦ TRƯỞNG, BIỆN PHÁP LỚN

Để thực hiện phương hướng mục tiêu nêu trên đây, Bộ Thủy sản và các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, biện pháp :

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch :

Dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Thủy sản và các Bộ có liên quan, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương tiến hành điều tra, đánh giá nguồn lợi về tôm và lập quy hoạch tổng thể trên địa bàn tỉnh và quy hoạch cụ thể cho từng huyện, xã.

Quy hoạch phải đạt yêu cầu về bố trí cơ cấu giống nuôi trồng và lực lượng sản xuất phù hợp với từng vùng, bảo vệ nguồn lợi và gắn được việc giao đất có mặt nước để nuôi tôm với tổ chức lại sản xuất, phân bố lao động, quy hoạch dân

cư. Những vùng nước sẵn có giống tôm và thức ăn tự nhiên, Bộ Thủy sản và địa phương có trách nhiệm bảo vệ nghiêm ngặt và tổ chức sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Phải kết hợp nuôi tôm với việc bảo vệ môi trường, điều kiện sinh thái tự nhiên và bảo vệ đất nông nghiệp, lâm nghiệp đã quy hoạch trồng lúa, trồng rừng và chăn nuôi, trồng trọt các cây con khác.

Căn cứ vào quy hoạch, Bộ Thủy sản và địa phương xây dựng kế hoạch nuôi tôm năm 1988, kế hoạch đến năm 1990, phương hướng phát triển đến năm 2000 và phải được thể hiện trong kế hoạch chung của ngành và địa phương.

2. Giao và sử dụng đất có mặt nước để nuôi tôm :

Ủy ban Nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh xét khả năng sử dụng thực tế của các đơn vị tập thể, gia đình, cá thể, tư nhân để giao ổn định từ 5 năm trở lên và không hạn chế về diện tích các loại đất có mặt nước không sử dụng hoặc chưa sử dụng đến để đơn vị, gia đình, cá thể và tư nhân nuôi tôm theo các hình thức mượn, nhận khoán, đấu thầu...

Đất có mặt nước do đơn vị và cá nhân có công khai hoang, phục hóa, đầu tư xây dựng để nuôi tôm thì đơn vị hoặc cá nhân đó được sử dụng lâu dài vào mục đích nuôi tôm, được quyền thừa kế và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đai theo đúng quy định của pháp luật.

Đất có mặt nước đã giao quyền sử dụng, quản lý, đơn vị hoặc cá nhân sử dụng không đúng mục đích, để hoang hóa hoặc vi phạm các quy định về sử dụng đất sẽ bị thu hồi. Đất có mặt nước do tập thể và cá nhân đang nuôi tôm, nếu Nhà nước thu hồi thì phải báo trước cho người sử

dụng 1 năm, có thể được giao mặt nước khác và cơ quan, đơn vị được Nhà nước giao sử dụng diện tích ấy phải đền bù thiệt hại thực tế do việc thu hồi đất đai đó gây ra.

3. Đầu tư và liên doanh, liên kết để nuôi tôm :

Hàng năm Nhà nước dành một phần vật tư cần thiết như xi-măng, sắt, gỗ, xăng dầu để bán cho các cơ sở nuôi tôm theo kế hoạch. Đối với các hạng mục công trình nuôi tôm đầu tư lớn, liên quan đến nhiều vùng như đê biển, cống đầu mối, đường trục chính, Nhà nước sẽ cân đối vốn hỗ trợ.

Các đơn vị sản xuất quốc doanh, tập thể, gia đình, tư nhân cần tích cực huy động nguồn vốn tự có, vốn do liên kết liên doanh và được vay vốn của cán bộ, công nhân viên chức, xã viên hợp tác xã và nhân dân, vay vốn của Ngân hàng Nhà nước theo quy định hiện hành, kể cả vốn ngoại tệ và vay vốn của nước ngoài thông qua các tổ chức xuất, nhập khẩu của ngành thủy sản. Quốc doanh, tập thể, tư nhân được mở rộng liên kết, liên doanh để huy động vốn, vật tư, phương tiện sản xuất, sức lao động và khoa học kỹ thuật vào phát triển nuôi tôm. Việc liên doanh với nước ngoài phải có các hình thức thích hợp, có hiệu quả, nằm trong quy hoạch chung của ngành thủy sản và theo đúng chính sách của Nhà nước.

4. Cung ứng con giống và thức ăn để nuôi tôm :

Để từng bước ổn định và phát triển nghề nuôi tôm, ngành thủy sản phải chỉ đạo chặt chẽ những việc sau đây :

— Kết hợp vớt giống tôm tự nhiên với sản xuất tôm giống bằng phương pháp nhân tạo. Trước mắt cần ưu tiên và mở rộng vớt tôm giống tự nhiên để bán rộng rãi cho nhân dân nuôi thả, đồng thời tích cực chuẩn bị để sản xuất ổn định tôm giống bằng phương pháp nhân tạo, nhằm chủ động về con giống.

— Sử dụng hợp lý nguồn thức ăn tự nhiên để phát triển nhanh nuôi tôm, đồng thời từng bước xây dựng các cơ sở sản xuất thức ăn công nghiệp để dần dần chủ động về thức ăn cho tôm nuôi, nhất là cho các đầm nuôi tập trung, tăng sản và cao sản.

— Ban hành sớm các quy trình kỹ thuật về xây dựng các công trình nuôi tôm, quản lý chăm sóc và thu hoạch tôm, đồng thời hướng dẫn rộng rãi cho nhân dân thực hiện.

5. Lao động và đào tạo cán bộ :

Các đơn vị sản xuất quốc doanh, tập thể, gia đình, cá thể và tư nhân được thu hút lao động, kể cả lao động kỹ thuật và nghiệp vụ để xây dựng, cải tạo đầm nuôi tôm và quản lý, chăm sóc tôm nuôi. Bộ Lao động — Thương binh và xã hội phối hợp với Bộ Thủy sản hướng dẫn cụ thể việc thuê lao động và việc giảm, tạm hoãn lao động nghĩa vụ cho các đối tượng trong thời kỳ xây dựng các công trình nuôi tôm phù hợp với chế độ nghĩa vụ lao động hiện hành.

Ngành thủy sản phối hợp với các ngành có liên quan và các địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi và có chế độ khuyến khích thỏa đáng cán bộ khoa học kỹ thuật đi sâu vào nghiên cứu, thực nghiệm

và trực tiếp sản xuất ở các cơ sở nuôi tôm, sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ hiện có, nhanh chóng đào tạo kỹ thuật nuôi tôm và cán bộ nghiệp vụ, quản lý cho cơ sở, tích cực bồi dưỡng chuyên gia giỏi về cho tôm đẻ, ương ấp tôm giống, quản lý chăm sóc tôm nuôi...

6. Thuế:

Mọi tổ chức và cá nhân sử dụng đất có mặt nước để nuôi tôm đều có nghĩa vụ nộp thuế theo chính sách thuế nông nghiệp hiện hành. Thuế thu chủ yếu bằng tôm, nếu thu bằng tiền thì phải tính thuế theo giá tôm do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương quy định, căn cứ vào thời giá ở địa phương. Mức thuế được ổn định trong một số năm và chỉ thu một loại thuế đối với người sản xuất. Đất có mặt nước đã quy hoạch nuôi tôm, địa phương, đơn vị hoặc cá nhân không sử dụng nuôi tôm vẫn phải chịu thuế. Đất trồng lúa, trồng dưa, làm muối là chính có kết hợp nuôi tôm thì không phải nộp thuế về sản phẩm tôm. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Thủy sản hướng dẫn cụ thể việc thu thuế, mức thuế, giảm hoặc miễn thuế đối với từng loại đất có mặt nước dùng để nuôi tôm.

7. Mua bán sản phẩm, vật tư, lương thực:

Ngành thủy sản chịu trách nhiệm thống nhất việc quản lý và bán vật tư chuyên dùng cho người nuôi tôm và mua tôm tận gốc. Về phương thức, cần vận dụng rộng rãi phương thức mua, bán, thanh toán ngay theo giá cả đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng kinh tế hoặc ứng trước vật tư cho người sản xuất, mua lại sản phẩm sau

và mua theo giá thỏa thuận, tùy theo điều kiện và tập quán của từng nơi. Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, bán theo hợp đồng, người sản xuất được tự do lưu thông số tôm còn lại.

Các tổ chức thu mua của ngành thủy sản phải chủ động, có phương tiện đến tận cơ sở sản xuất để mua tôm. Nghiêm cấm việc ép cấp, ép giá, mua tôm theo tổ chức hành chính, gây thiệt hại cho người sản xuất. Nghiêm cấm tư thương và các tổ chức không có nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thủy sản mua, bán tôm xuất khẩu.

Các Công ty lương thực tỉnh, thành phố đặc khu có trách nhiệm bán lương thực cho các đơn vị tập thể, các gia đình, tư nhân làm nghề nuôi tôm xuất khẩu như các đối tượng làm hàng xuất khẩu khác ở địa phương mình theo cơ chế kinh doanh lương thực thống nhất của Nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bộ Thủy sản cùng các Bộ có liên quan như Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Lao động — Thương binh và xã hội, Tài chính, Ngân hàng, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Tổng cục quản lý ruộng đất.. khẩn trương hướng dẫn cụ thể thi hành Quyết định này.

Ủy ban Nhân dân các cấp có kế hoạch phổ biến Quyết định này cho toàn dân, phát động phong trào nuôi tôm trong nhân dân, tổng kết, rút kinh nghiệm và khen thưởng kịp thời nơi làm tốt.

Bộ Thủy sản kiểm tra, đôn đốc và cùng Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố,

0953333
 www.ThuVienPhapLuoc.com
 Tel: +84-8-3845 6684

đặc khu trực thuộc trung ương thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

K. T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 351-CT ngày 18-12-1987 về việc sửa đổi chế độ phụ cấp thâm niên đối với cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ ý kiến Ban Bí thư;

Xét đề nghị của Bộ Lao động — Thương binh và xã hội và Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Chế độ phụ cấp thâm niên đối với cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945 quy định ở điều 1 Quyết định số 293-CT ngày 12 tháng 10 năm 1987 nay sửa lại như sau:

«Cán bộ hoạt động cách mạng từ trước tháng 8 năm 1945, kể cả đương chức và nghỉ hưu, đang hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi hàng tháng 20 đồng mỗi thâm niên hoạt động, kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1987 được nâng lên 215 đồng/tháng».

K. T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG — THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI — TÀI CHÍNH — ỦY BAN HỢP TÁC KINH TẾ VĂN HÓA VỚI LÀO VÀ CAM-PU-CHIA

THÔNG TƯ liên Bộ số 2-TT/LB ngày 15-6-1987 hướng dẫn việc sửa đổi, bổ sung chế độ đối với công nhân viên chức sang làm chuyên gia và phục vụ chuyên gia giúp Lào và Cam-pu-chia.

Thi hành Quyết định số 279-CT ngày 31-10-1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, liên Bộ Lao động — Thương binh và xã hội — Tài chính — Ủy ban Hợp tác kinh tế văn hóa với Lào và Cam-pu-chia hướng dẫn việc sửa đổi, bổ sung chế độ đối với công nhân, viên chức sang làm chuyên gia và phục vụ chuyên gia giúp Lào và Cam-pu-chia như sau:

I. CHẾ ĐỘ TRÊN ĐẤT BẠN

Công nhân viên chức sang làm chuyên gia và phục vụ chuyên gia ở Lào và Cam-pu-chia hàng tháng được Bạn cấp tiền ăn và tiêu vật bằng tiền kíp (Lào) hoặc tiền Riêl (Cam-pu-chia) theo chế độ do hai bên thỏa thuận. Khi hai bên có thỏa thuận mới về chế độ đãi thọ thì chuyên gia và người phục vụ chuyên gia được hưởng theo quy định mới và được sử dụng toàn bộ số tiền được đãi thọ để chi dùng cho bản thân trên đất Bạn. Nhà nước không thu lại một phần mức tiền Bạn đã cấp